

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 24-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Hoàng Hiếu

+ Ông Nguyễn Văn Hết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN N, sinh ngày 08/12/2005 tại tỉnh Bến Tre.

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 08/12

- Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 (còn sống).

- Mẹ: Trừ Thị N, sinh năm 1978 (còn sống).

- Bị cáo có 01 người anh ruột, sinh năm 1996.

- Bị cáo hiện chung sống như vợ chồng với Trần Thị Quế T, sinh năm 2003.

- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2023 (chưa đăng ký khai sinh).

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2024 cho đến nay.

* Người bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

* Người làm chứng:

+ Bà Trừ Thị N, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

+ Bà Đặng Thị X, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Xin vắng).

+ Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2006. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Xin vắng).

+ Ông Lữ Quốc N, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Xin vắng).

+ Ông Võ Duy T, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

+ Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 2006. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/02/2024, Nguyễn Văn N đến nhà ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị X ở ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam kêu vợ chồng ông M đến nhà Nam nói chuyện về số tiền nợ mua thức ăn gia súc rồi bị cáo ra về. Khoảng 15 phút sau, mẹ ruột của bị cáo là bà Trừ Thị N đến nhà ông M gặp và nói chuyện lớn tiếng với bà X về số tiền còn nợ mà chưa trả. Lúc này ông M lấy cái ghế xếp, khung bằng kim loại dọa đánh bà N thì được bà X và con gái là Nguyễn Thị Cẩm T can ngăn nên bà N bỏ chạy. Do bị cáo thấy bà N đi lâu chưa về nên trở lại nhà ông M tìm nhưng không gặp mà chỉ thấy dép và xe mô tô của bà N để lại ở sân trước nhà ông M. Thấy vậy, bị cáo nghĩ ông M đã đánh bà N nên về nhà nói với cha ruột là ông Nguyễn Văn B biết. Ông B lấy xe mô tô điều khiển chở bị cáo cùng đi tìm bà N, trong lúc ông B dẫn xe ra thì bị cáo lén lấy hai ống kim loại tròn màu trắng dài khoảng 30cm (phụộc trước xe mô tô) giấu vào trong áo phía sau lưng. Khi đến gần nhà ông M, bị cáo liền nhảy xuống xe lấy hai ống kim loại rồi tiến đến đánh hai cái trúng vào người ông M gây thương tích vùng môi trên làm gãy 03 cái răng ở hàm trên, mẻ 02 cái răng ở hàm dưới, sưng bầm khuỷu tay trái. Sau khi gây thương tích cho ông M, bị cáo cầm hung khí chạy bộ về nhà thì gặp bà N, bà N giật lấy hai ống kim loại trên ném bỏ hiện không thu hồi được.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 13/CN ngày 27/02/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh ghi nhận ông Nguyễn Văn M: Vào viện lúc 19 giờ 18 phút ngày 10/02/2024, ra viện lúc 10 giờ ngày 27/02/2024. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Một vết thương môi trên khoảng 4cm, bờ nhám nhờ ấn đau. Than đau đầu, khám vùng đầu không thấy tổn thương. Ấn đau vùng ngực, khám vùng ngực không thấy tổn thương. Sưng nề ấn đau vùng khuỷu tay trái và bàn chân trái. Than đau cột sống thắt lưng. Khám vùng lưng không thấy tổn thương. Khám răng hàm mặt: Gãy 03 răng 12, 11, 21. Chấn thương vỡ 02 răng 42, 43. Than mờ hai mắt. Khám thị lực mắt phải 8/10, mắt trái 3/10. Chẩn đoán: Tật khúc xạ. Thiếu

Vitamin A có khô kết mạc. Kết quả CLVT sọ não: Chưa ghi nhận bất thường. Xquang khuỷu tay trái: Bình thường. Xquang vùng ngực thẳng: Bình thường. Xquang cột sống thắt lưng: Thoái hoá cột sống thắt lưng. Xquang bàn chân trái: Bình thường. Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh tình, niêm hồng. Giảm sưng đau vùng khuỷu tay trái và bàn chân trái. Vết thương môi trên khô lành sẹo.

Tại Bản kết luận tổn thương cơ thể trên người sống số 69/2024/KLTTCT-TTPYBT ngày 18/3/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn M như sau:

1. Các kết quả chính: Sẹo môi trên hình chữ y, kích thước nhỏ 03% (Chương 8, mục 1.1 và phần Nguyên tắc). Sẹo vùng khuỷu tay trái, kích thước nhỏ 1% (Chương 8, mục 1.1). Gãy 03 răng 12, 11, 21: Mỗi răng 02% (Chương 11, Mục II.1.2.1). Mẻ 02 răng 42, 43: Mỗi răng 01% (Chương 11, Mục II.1.1).

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn M tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Thương tích của Nguyễn Văn M là do vật tày gây ra. Cơ chế hình thành vết thương của Nguyễn Văn M do vật tày tác động trực tiếp gây ra.

Bị hại Nguyễn Văn M đồng ý kết luận giám định; Bị cáo Nguyễn Văn N không đồng ý kết luận giám định và có yêu cầu giám định lại.

Tại Kết luận giám định (lần thứ nhất) tổn thương cơ thể trên người sống số 3165/KLTTCT-C09B của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an ngày 24/6/2024 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với bị hại Nguyễn Văn M tại thời điểm giám định là 11%. Bị cáo và bị hại đồng ý kết luận giám định này, không có ý kiến khác.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

* Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSBT-P1 ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Văn N giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung cáo trạng.

* Bị hại Nguyễn Văn M giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, thừa nhận đã nhận đủ tiền bồi thường từ bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn B, những người làm chứng là bà Trừ Thị N, ông Võ Duy T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra.

Đối với người làm chứng là bà Đặng Thị X, chị Nguyễn Thị Cẩm T, ông Lữ Quốc N, anh Nguyễn Duy T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng và có ý kiến giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng:* Việc truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Không có.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường xong với số tiền 158.000.000 đồng, gồm các khoản: chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền thuê xe đi lại và tiền ăn trong thời gian nằm viện 23.000.000 đồng; tiền điều trị phục hồi răng bị gãy là 40.000.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích là 30.000.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh là 15.000.000 đồng và tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng nên đề nghị ghi nhận.

- Đối với ông Nguyễn Văn B không biết việc bị cáo đem theo hai ống kim loại giấu trong áo, khi nhìn thấy ông Nguyễn Văn M thì bị cáo đã chủ động nhảy xuống xe đánh ông M, ông B không kịp ngăn cản việc bị cáo gây thương tích cho ông M nên ông B không đồng phạm với bị cáo về hành vi gây thương tích.

** Bị cáo nói lời sau cùng:* Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét việc vắng mặt của người làm chứng là bà Đặng Thị X, chị Nguyễn Thị Cẩm T, ông Lữ Quốc N, anh Nguyễn Duy T có đơn xin vắng, đã có lời khai cụ thể, rõ ràng và việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, bị cáo không có ý kiến nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 10/02/2024 tại ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, xuất phát từ việc bị cáo và mẹ của bị cáo là bà Trù Thị N đến nhà ông Nguyễn Văn M đòi tiền nợ thức ăn chăn nuôi nhưng không được nên xảy ra cự cãi. Sau đó, bị cáo trở lại nhà ông M tìm bà N nhưng không gặp, nghĩ bà N bị ông M đánh nên bị cáo đã có hành vi dùng 02 ống của phuộc trước xe mô tô bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường xong thiệt hại; bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Thấy rằng bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 158.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và đã bồi thường xong. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Do hai ống kim loại tròn màu trắng dài khoảng 30cm (phuộc trước xe mô tô) đã bị bà Trù Thị N ném bỏ, không thu hồi được nên không xử lý.

[9]. Đối với ông Nguyễn Văn B không biết việc bị cáo đem theo hai ống kim loại giấu trong áo, không có bàn bạc hay thoả thuận gì trước, khi nhìn thấy ông Nguyễn Văn M thì bị cáo đã chủ động nhảy xuống xe đánh ông M, ông B không kịp ngăn cản việc bị cáo gây thương tích cho ông M nên ông B không đồng phạm với bị cáo về hành vi gây thương tích cho bị hại.

[10]. Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường xong với số tiền 158.000.000 đồng, gồm các khoản: chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền thuê xe đi lại và tiền ăn trong thời gian nằm viện 23.000.000 đồng; tiền điều trị phục hồi răng bị gãy là 40.000.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích là 30.000.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh là 15.000.000 đồng và tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng.

Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[3]. Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng